

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19/4/2018
V/v: Tranh chấp HN và GD

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Dương, bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 Tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2017/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 11 năm 2017 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Ngô Duy Tr, sinh năm 1972.

* Bị đơn: Chị Lương Thị Nh, sinh năm 1973.

Đều ở địa chỉ: Thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Anh Tr có mặt, chị Nh vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Ngô Duy Tr trình bày và có yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Duy Tr và chị Lương Thị Nh được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H vào năm 1992. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, do không thống nhất được trong việc làm ăn kinh tế, chị Nh hiện đi làm ăn ở xa, vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nh.

- Về quan hệ con chung: Anh Tr và chị Nh có hai con chung là Ngô Thị M, sinh ngày 08/11/1994 và con Ngô Thị Th, sinh ngày 13/11/2006. Con M đã trưởng thành, anh Tr không có yêu cầu gì, con Th đang ở cùng chị Nh, vợ chồng ly hôn anh Tr nhường cho chị Nh trực tiếp nuôi cháu Th, anh Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Th 1.500.000đồng/tháng kể từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi cháu Th tròn 18 tuổi.

- Về quan hệ tài sản: Anh Tr và chị Nh có tài sản chung, không vay nợ chung tài sản của ai, anh Tr và chị Nh đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung với nhau. Anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

* Tại đơn đề nghị ngày 20/3/2018 chị Nh trình bày: Anh Tr và chị Nh được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào năm 1992. Sau

khi kết hôn vợ chồng sống vui vẻ hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anhTr không có trách nhiệm với chị Nh và các con. Chị Nh phải một mình lao động để nuôi các con ăn học. Hiện tại chị Nh đang làm ăn ở xa và đưa cả con gái thứ hai đi cùng. Vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2012 cho đến nay anhTr làm đơn xin ly hôn chị Nh không đồng ý. Nếu anhTr kiên quyết xin ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Nh và anhTr có hai con chung là Ngô Thị M, sinh ngày 08/11/1994 và Ngô Thị Th, sinh ngày 13/11/2006. Vợ chồng ly hôn cháu M đã trưởng thành chị Nh không có yêu cầu gì. Hiện tại cháu Th đang ở cùng chị Nh, chị Nh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th và yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi cháu My 1.500.000đồng/tháng, kể từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi cháu Th trưởng thành.

- Về quan hệ tài sản: Vợ chồng có tài sản chung nhưng đã tự thỏa thuận phân chia với nhau xong, không vay nợ chung tài sản của ai. Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

* Quá trình xác minh, Ủy ban nhân dân xã Đ cung cấp như sau:

Anh Ngô Duy Tr và Lương Thị Nh đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện H và có đăng ký kết hôn tại UBND xã vào năm 1992. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Đ. Hiện tại anhTr và chị Nh đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi, chị Nh đưa con gái thứ hai đi ở cùng. AnhTr và chị Nh có hai con chung, vợ chồng có tài sản chung là nhà, đất tại thôn Ch, xã Đ, vợ chồng còn có tài sản gì khác hay công nợ chung hay không thì Ủy ban nhân dân xã không biết.

AnhTr xin ly hôn chị Nh, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Ngô Duy Tr được ly hôn chị Lương Thị Nh.

- Về quan hệ con chung: Giao cho chị Lương Thị NhTr tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Thị Th, sinh ngày 13/11/2006, anhTr tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Th 1.500.000đồng/tháng kể từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi cháu Th trưởng thành.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Ngô Duy Tr phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về thủ tục tố tụng:** Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 06/4/2018 chị Nh vắng mặt, nay chị Nh gửi đơn đề nghị có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án có mặt anhTr, vắng mặt chị Nh.

* **Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tr và Nh được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nay anhTr và chị Nh đã sống ly thân nhau.

AnhTr có nguyện vọng xin ly hôn, chị Nh đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy trên thực tế cuộc sống chung giữa anhTr và chị Nh đã không còn tồn tại, không còn khả năng đoàn tụ, tình yêu thương đối với nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anhTr xử cho anhTr được ly hôn chị Nh.

[2] Về quan hệ con chung: AnhTr và chị Nh có 02 con chung, cháu M đã trưởng thành Tòa án không giải quyết, vợ chồng ly hôn chị Nh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, cháu Th cũng có nguyện vọng được ở với chị Nh. Hội đồng xét xử giao cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, anhTr tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Th 1.500.000đồng/tháng kể từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi cháu Th tròn 18 tuổi.

[3] Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Ngô Duy Tr phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Ngô Duy Tr được ly hôn chị Lương Thị Nh.

2- Về quan hệ con chung: Giao cho chị Lương Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Thị Th, sinh ngày 13/11/2006. AnhTr tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Th 1.500.000đồng/tháng kể từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi cháu Th tròn 18 tuổi.

Anh Ngô Duy Tr có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

* **Về án phí:** Anh Ngô Duy Tr phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chuyển số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí anhTr đã nộp theo biên lai số 0008510 ngày 22 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí ly hôn. AnhTr phải nộp tiếp 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ngô Duy Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/4/2018. Chị Lương Thị Nh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra Tòa án ND tỉnh TB.
- VKSND huyện H
- Chi cục THAND huyện H
- UBND xã Đ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Chu Thị Tuyết

